

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Ngôn ngữ học; Chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TẤN LỘC

2. Ngày tháng năm sinh: 14/01/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):
Thôn 3, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
08 Cầu Muron Quan, Thôn 3, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):
Nguyễn Tấn Lộc
Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
279 Nguyễn Tri Phương – P.5 – Q.10 – Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: 0706079287;
E-mail: loc.nguyen@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Chức vụ, Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
09/2004 – 12/2005	Giảng viên thỉnh giảng, Trường Đại học Nha Trang	- Dạy tiếng Anh thương mại cho sinh viên khối ngành kinh tế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

09/2006 – 12/2008	Học viên Cao học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn TP.HCM	- Học viên cao học chuyên ngành TESOL.
09/2007 – 12/2008	Giảng viên cơ hữu, Trường Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM	- Dạy tiếng Anh thương mại cho sinh viên khối ngành kinh tế vận tải.
09/2009 – 12/2011	Giảng viên thỉnh giảng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng TP.HCM	- Đào tạo cử nhân tiếng Anh; - Thiết kế chương trình và giảng dạy bộ môn Phương pháp dạy học tiếng Anh.
10/2010 – 07/2015	Giảng viên biên chế, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	- Dạy tiếng Anh thương mại cho sinh viên đại học khối ngành kinh tế thương mại.
8/2015 – 12/2019	Nghiên cứu sinh, Đại học Victoria of Wellington, New Zealand	- Nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ học ứng dụng tại Khoa Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học ứng dụng.
03/2017 – 12/2019	Giảng viên thỉnh giảng, Đại học Victoria of Wellington, New Zealand	- Đào tạo giáo viên chương trình Thạc sĩ TESOL (Khóa học giảng dạy: LALS513).
03/2021 – Hiện nay	Giảng viên thỉnh giảng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Mở TP.HCM	- Đào tạo giáo viên chương trình Thạc sĩ TESOL (Khóa học giảng dạy: Viết học thuật; Thiết kế chương trình)
02/2020 – Hiện nay	Giảng viên biên chế, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	- Đào tạo cử nhân tiếng Anh thương mại (Khóa học giảng dạy: Ngữ âm-âm vị học; Speaking; Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh); - Dạy tiếng Anh kinh thương cho sinh viên đại học khối ngành kinh tế thương mại.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu – Quận 3 – Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 084.28.3829.5299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Edith Cowan (Australia), Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Mở TP.HCM

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng Đại học ngày 12 tháng 10 năm 2004
Số văn bằng: C0611801
Ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Sư phạm
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam.
 - Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 30 tháng 06 năm 2010
Số văn bằng: 01108/71KH2
Ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (TESOL)
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam.
 - Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 11 tháng 12 năm 2019
Ngành: Ngôn ngữ học; chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Victoria of Wellington, New Zealand
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Ngôn ngữ học
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- *Ngữ âm học và âm vị học*: Chuyên sâu nghiên cứu ứng dụng lý thuyết ngữ âm học và âm vị học vào quá trình dạy và học bộ môn phát âm tiếng Anh;
 - *Ngôn ngữ học*: Chuyên sâu nghiên cứu việc sử dụng các yếu tố ngôn ngữ và chiến thuật trong quá trình viết văn bản học thuật bằng tiếng Anh của học viên và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình dạy và học bộ môn viết học thuật tiếng Anh;
 - *Giáo dục ngôn ngữ*: Chuyên sâu nghiên cứu học thuyết nhận thức của giáo viên về những khía cạnh khác nhau trong giáo dục ngôn ngữ như việc dạy từ vựng hoặc sửa lỗi sai và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình dạy và học tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ và 17 khóa luận tốt nghiệp;
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: **01**; Cấp: cơ sở;
 - Đã công bố **15** bài báo khoa học. Trong đó, **12** bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (**08** bài thuộc danh mục ISI Q1-Q2; **01** bài thuộc danh mục Scopus Q1; **01** bài thuộc tạp chí uy tín của Hiệp hội TESOL Úc và New Zealand; **02** bài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện kín) và **03** bài đăng trong kỷ yếu hội thảo trong nước;
 - Đã xuất bản **01** chương sách chuyên khảo thuộc Nhà xuất bản quốc tế có uy tín;
 - Đã xuất bản **01** quyển sách tham khảo thuộc Nhà xuất bản trong nước (được cấp giấy phép xuất bản và có mã số ISBN).
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Năm học	Danh hiệu	Quyết định khen thưởng số
2012 – 2013	Lao động tiên tiến	
2013 – 2014	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	
2014 – 2015	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	
2019 – 2020	Lao động tiên tiến	679/QĐ-ĐHKT-NS
2021 – 2022	Giảng viên xuất sắc Lao động tiên tiến	1504/QĐ-ĐHKT-QTNL 1499/QĐ-ĐHKT-QTNL
2021 – 2022	Top 10 giảng viên có thành tích NCKH xuất sắc nhất UEH	Bằng khen của Hiệu Trưởng
2022 – 2023	Giảng viên xuất sắc Lao động tiên tiến	713/QĐ-ĐHKT-QTNL 711/QĐ-ĐHKT-QTNL

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong gần 15 năm giảng dạy ở bậc đại học, ứng viên luôn nỗ lực đáp ứng tiêu chuẩn và thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Phẩm chất đạo đức tốt và đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- Đảm bảo số giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học luôn vượt định mức so với quy định mỗi năm tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Giảng dạy theo mục tiêu và nguyên lý khoa học giáo dục, đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo và tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước trong quá trình giảng dạy;
- Luôn nỗ lực tự học tập và rèn luyện nhằm nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, là tấm gương vượt khó cho học trò và đồng nghiệp;
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân thủ quy định pháp luật, quy nội quy cơ quan và luôn luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo;
- Tận tâm, chuyên nghiệp trong công tác chuyên môn, tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người học và đồng nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 4 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013					360		360/360/270
2	2013-2014					360		360/360/270
3	2014-2015					315		315/315/270
	01/8/2015					Làm NCS tại New Zealand		
03 năm học cuối								
4	2020-2021				05	270	45	315/337.5/270
5	2021-2022				07	360	45+72	477/535.5/270
6	2022-2023			02	05	330	60	390/420/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Nghiên cứu sinh tại New Zealand từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 12 năm 2019.
- Bảo vệ luận án TS tại New Zealand ngày 23 tháng 10 năm 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học Quy Nhơn cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngành tiếng Anh
Số văn bằng: C0611801
Năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (Việt Nam); Trường Đại học Mở TP.HCM (Việt Nam); Trường Đại học Tôn Đức Thắng (Việt Nam); Đại học Victoria of Wellington (New Zealand).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng ĐH, Bằng ThS, Bằng TS

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Minh Luân		X	X		2021 – 2022	Trường Đại học Trà Vinh	30/03/2023
2	Trần Nguyễn Hải Triều		X	X		2021 – 2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	20/04/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	<i>New Trends & Applications in Internet of Things (IoT) and Big Data Analytics</i>	CK (Chương: Scaffolding Language Learning in the Online Classroom)	Springer 2022	2	Biên tập: Rohit Sharma, Dilip Sharma	109-122	(ISBN: 978-3-030-99328-3)
2	<i>English Phonetics and Phonology – An Introductory Course</i>	TK	Lao Động 2023	1	Nguyễn Tấn Lộc	207 trang + 28 trang đáp án	(ISBN: 978-604-39-3434-2)
3	<i>Innovation in Language Learning & Teaching: The Case of Vietnam, Laos, and Cambodia</i>	CK (Chương: Pronunciation teaching innovation in the English as a foreign language classroom)	Palgrave Macmillan 2023	1	Biên tập: Hayo Reinders, Linh Phung, Ho Pham		(Đã được NXB chấp nhận đăng. Thời gian đăng dự kiến tháng 8/2023)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **02 (số TT 2, 3).**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN / PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/KQ
1	Integrating Scaffolding Strategies into Genre-based L2 Writing Pedagogy	CN	CS-2021-05 Cấp cơ sở	2021 – 2023	11/5/2023 Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PSG/TS							
1	Lồng ghép dạy phát âm vào bài giảng cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2011			Trang: 111-116	2011
2	Pronunciation and its implications in language teaching and learning	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2014			Trang: 167-171	2014

3	Towards improving UEH undergraduates' pronunciation using the Pronunciation Power software	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2014			Trang: 172-183	2014
4	Towards improving UEH's undergraduates' listening and speaking skills via video-inserted lectures	1	X	<i>Proceedings of The International TESOL Symposium 2015</i>	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phản biện kín		Trang: 235-242	2015
5	Corrective feedback in pronunciation teaching: A Vietnamese perspective	2	X	<i>Proceedings of the 10th Pronunciation in Second Language Learning and Teaching Conference</i> (ISSN: 2380-9566)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phản biện kín	8	Trang: 201-212	2019
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
6	Vietnamese EFL learners' pronunciation needs: A teaching and learning perspective	1	X	<i>The TESOLANZ Journal</i> (ISSN: 1172-9694, TESOLANZ Association)	Tạp chí quốc tế uy tín do Hiệp hội TESOL của Úc và New Zealand quản lý	6	Tập: 27 Số: 2019 Trang: 16-31	2019
7	Pronunciation teaching in tertiary EFL classes: Vietnamese teachers' beliefs and practices	2	X	<i>TESL-EJ Journal</i> (ISSN:1072-4303)	Scopus Q1 IF = 1.04 Cite score = 1.6	24	Tập: 24 Số: 1 Trang: 1-20	2020

8	Enhancing EFL teachers' pronunciation pedagogy through professional learning: A Vietnamese case study	2	X	<i>RELC Journal</i> (ISSN: 0033-6882 / 1745-526X, SAGE)	ISI (SSCI) IF = 1.62 Cite score = 5.6	11	Tập 52 Số: 1 Trang: 77-93	2021
9	A Cross-Linguistic Approach to Analyzing Cohesive Devices in Expository Writing by Asian EFL Teachers	4		<i>3L: Language, Linguistics, Literature</i> (ISSN: 0128-5157, National University of Malaysia)	ISI (ESCI) IF = 1.732 Cite score = 1.8	2	Tập: 27 Số: 2 Trang: 16-30	2021
10	Communicative pronunciation teaching: Insights from the Vietnamese tertiary EFL classroom	2	X	<i>System</i> (ISSN: 0346251X, Elsevier)	ISI (SSCI) IF = 4.518 Cite score = 7.6	14	Tập: 101 Trang: 1-12	2021
11	Targets and sources of oral corrective feedback in English as a foreign language classrooms: Are students' and teachers' beliefs aligned?	2		<i>Frontiers in Psychology</i> (ISSN: 16641078, Frontiers)	ISI (SSCI) IF = 4.232 Cite score = 4.0	40	Tập: 12 Số: Tháng 6/2021 Trang: 1-10	2021
12	Oral corrective feedback in English as a foreign	3		<i>Heliyon</i> (ISSN: 2405-8440, Elsevier)	ISI (SCIE) IF = 3.776 Cite score = 5.5	40	Tập: 7 Số: 7 Trang: 1-8	2021

	language classrooms: A teaching and learning perspective							
13	Teachers' and learners' beliefs about pronunciation instruction in tertiary English as a foreign language education	4	X	<i>Frontiers in Psychology</i> (ISSN: 16641078, Frontiers)	ISI (SSCI) IF = 4.232 Cite score = 4.0	5	Tập: 12 Số: Tháng 8/2021 Trang: 1-11	2021
14	Pronunciation pedagogy in English as a foreign language teacher education programs in Vietnam	2	X	<i>International Review of Applied Linguistics in Language Teaching</i> (ISSN: 0019042X, De Gruyter)	ISI (SSCI) IF = 1.971 Cite score = 2.6	1		2022
15	Scaffolding Language Learning in the Online Classroom	2		<i>Chương sách chuyên khảo của NXB Springer</i>	Scopus (ISBN: 978-3-030-99328-3)	16	Trang: 109-122	2022
16	An investigation into EFL pre-service teachers' academic writing strategies	3	X	<i>Heliyon</i> (ISSN: 2405-8440, Elsevier)	ISI (SCIE) IF = 3.776 Cite score = 5.5	1	Tập: 9 Số: 3 Mã bài: E13743	2023
17	Pronunciation teaching innovation in the English as a foreign	1	X	<i>Chương sách chuyên khảo của NXB Palgrave Macmillan</i>				2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

language							
classroom							

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **07** bài (số TT trong bảng kê khai là **6, 7, 8, 10, 13, 14, 16**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PSG/TS							
1								
...								
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1								
...								

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình Giáo dục đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Anh	Tham gia		Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	4041/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	Đưa vào sử dụng năm 2015
2	Chương trình Tiên tiến quốc tế UEH trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Anh	Tham gia		Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	529/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	Đưa vào sử dụng năm 2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo:

– Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

– Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

– Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính **02** HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS):

c) Nghiên cứu khoa học:

– Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):

– Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Chương sách chuyên khảo *Scaffolding Language Learning in the Online Classroom* trong quyển *New Trends & Applications in Internet of Things (IoT) and Big Data Analytics* của NXB Springer xuất bản năm 2022.

– Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: **03** CTKH

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tân Lộc